TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 28 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạn.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST- HS ngày 13/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST-HS ngày 12/03/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ ngày 20/3/2025 đối với bị cáo:

Lâm Phước N (tên gọi khác: N4), sinh năm 2003 tại tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Tổ B ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; con ông Lâm Văn L và bà Huỳnh Kim N1; có vợ tên Trương Thị V; Căn cước công dân số: 089203003396; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, áp dụng pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1983; nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lâm Văn L, sinh năm: 1981; nơi thường trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Công ty T1; người đại diện hợp pháp: Bà Phùng Thị Hồng T, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Thùy N3, vắng mặt.

+ Cửa hàng H; người đại diện hợp pháp: Ông Võ Tấn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Phước N là nhân viên làm việc tại bộ phận sửa chữa và bảo dưỡng tại Cửa hàng H, địa chỉ số B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, bà Nguyễn Thị N2 đến cửa hàng H để đóng tiền góp thay cho chồng là ông Huỳnh Tấn P, do ông P có mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 63B4-914.90 với giá 45.100.000 đồng tại Cửa hàng H, hợp đồng vay tiền trả góp với Công ty T1. Khi đến nơi, bà N2 gặp N để hỏi đóng tiền, N không dẫn bà N2 đến chỗ nhân viên thu ngân để thu tiền góp theo tháng mà đưa ra thông tin gian dối, tư vấn, hướng dẫn cách đóng tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của bà N2. Lúc này, N cho bà N2 số điện thoại 0828877794 kết bạn Zalo với N tên tài khoản "Lâm Thành N4", N nói bà N2 về trước sẽ liên hệ lại hỗ trợ việc trả góp. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N sử dụng tài khoản Zalo tên "Lâm Thành N4" nhắn tin cho bà N2 yêu cầu chụp hình biển số xe mô tô và biên lai đã đóng tiền tháng trước để N gửi cho nhân viên ngân hàng hỗ trợ tư vấn rồi N yêu cầu bà N2 phải đóng số tiền trả góp còn lại là 10.062.000 đồng. Bà N2 không đủ tiền đóng nên bà N2 đề nghị N cho được đóng thành nhiều đợt để giảm số tiền trả góp hàng tháng. Thấy vậy, N đã lập và sử dụng một tài khoản Zalo khác tên "Ngân hàng", tự nhận là nhân viên thu hồi nợ xấu của ngân hàng, nhắn tin vào tài khoản "Lâm Thành N4", giả vờ trao đổi nội dung hỗ trợ bà N2 chia thành nhiều đợt trả góp số tiền còn lại, yêu cầu bà N2 chuyển tiền thực tế phải đóng là 4.089.000 đồng theo từng tháng vào tài khoản ngân hàng B1 có chủ tài khoản tên Lâm Phước N, bà N2 tin tưởng nên đã chuyển số tiền 4.089.000 đồng vào tài khoản của N, chiếm đoạt được tiền, N tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/3/2024, đại diện Công ty T2 SAISON gọi điện thoại cho bà N2 để yêu cầu đóng tiền trả góp đã mua xe mô tô, bà N2 nghi ngờ bị lừa đảo chiếm đoạt tiền nên bà N2 liên hệ cho N không được, N tắt điện thoại, nghỉ việc và bỏ trốn. Ngày 22/3/2024, bà N2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trình báo vụ việc.

Ngày 01/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Phước N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A57; 01 (một) sim số: 0828877794.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-TA ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Lâm Phước N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Phước N từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A57 của Lâm Phước N sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước; 01 (một) sim số: 0828877794 của Lâm Phước N sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Phước N đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị N2 số tiền 4.089.000 đồng, bà N2 không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Ông Lâm Văn L xác nhận đã cho bị cáo N số tiền 2.089.000 đồng bồi thường cho bà Nguyễn Thị N2, ông L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được trở về làm lại cuộc đời, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lâm Phước N tại phiên tòa phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/3/2024, tại Cửa hàng H, địa chỉ số B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lâm Phước N đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N2 số tiền 4.089.000 đồng, bị cáo trực tiếp thực hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo dùng thông tin gian dối làm cho bị hại tin tưởng là thật nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Phước N đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị N2 số tiền 4.089.000 đồng, bà N2 không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Ông Lâm Văn L là cha của bị cáo Lâm Phước N xác nhận đã cho bị cáo N số tiền 2.089.000 đồng để bồi thường cho bà Nguyễn Thị N2, ông L không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền trên, không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[09] Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A57 của Lâm Phước N sử dụng liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước; 01 (một) sim số: 0828877794 Lâm Phước N sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lâm Phước N** phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**".

Xử phạt bị cáo **Lâm Phước N** 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim số: 0828877794.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Oppo A57.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh